CTCP Thủy điện Nậm Mu (HNX: HJS)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	36,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	5.9%	1.8%	11.1%

ROE — Q3/24: 16.9% | +/- YoY: ▲ 1.2%

DT thuần — *Q3/24*: 36.9 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 9.60 ▼ 20.6% | YoY: ▼ 6.90 ▼ 15.7%

DT thuần — *9T 2024*: 124 *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 8.00 ▲ 6.6%

LN gộp — *Q3/24*: 11.8 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 12.9 ▼ 52.1% | YoY: ▼ 9.10 ▼ 43.3%

LN gộp — *9T 2024*: 55.1 *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 0.80 ▼ 1.4%

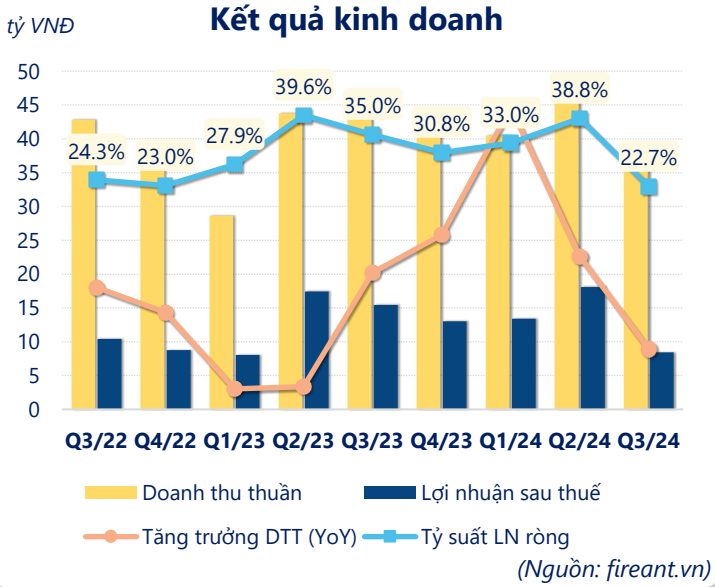
LN thuần — *Q3/24*: 10.5 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 12.4 ▼ 54.0% | YoY: ▼ 9.00 ▼ 46.0%

LN thuần — *9T 2024*: 50.1 *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 1.60 ▼ 3.0%

LN sau thuế — *Q3/24*: 8.41 *tỷ VNĐ* | QoQ: ▼ 9.69 ▼ 53.5% | YoY: ▼ 6.99 ▼ 45.4%

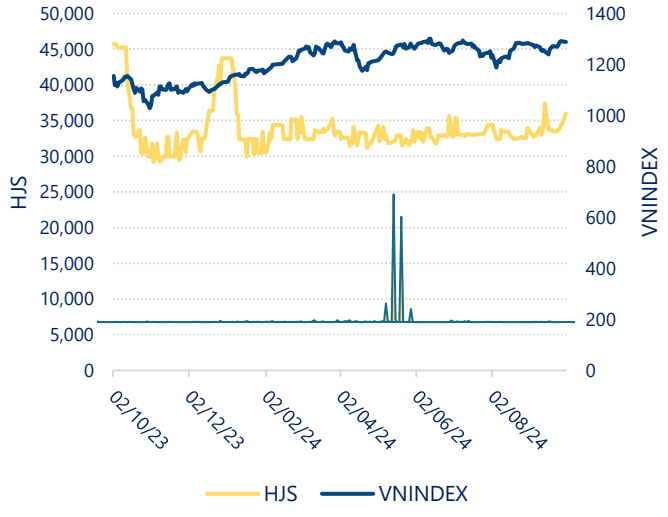
LN sau thuế — *9T 2024*: 39.9 *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 1.00 ▼ 2.5%

Kết quả kinh doanh

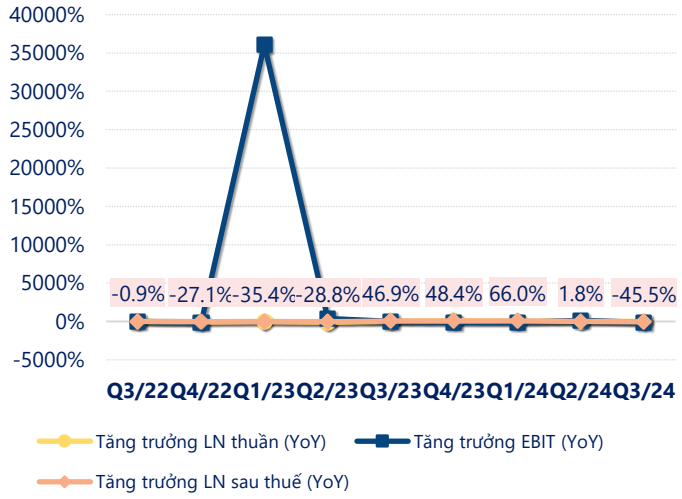


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

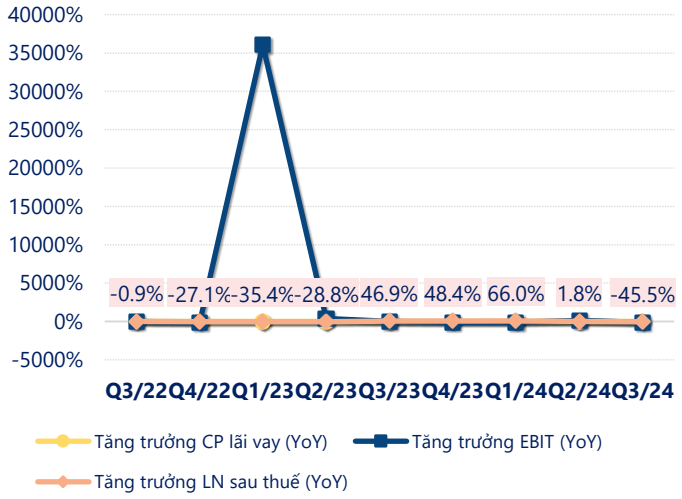


Tăng trưởng lợi nhuận



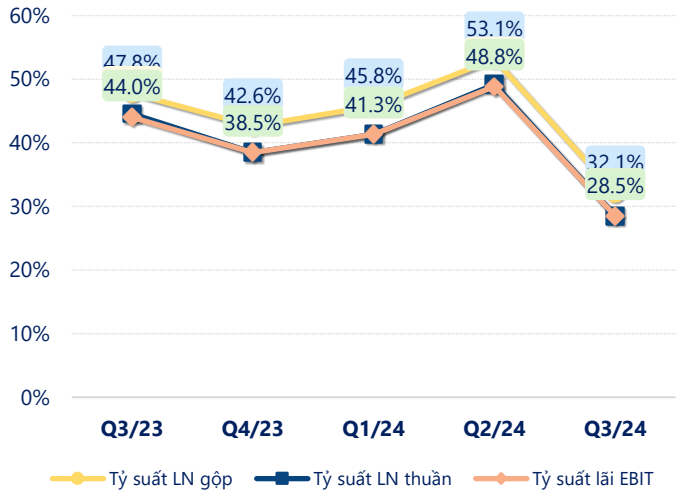
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



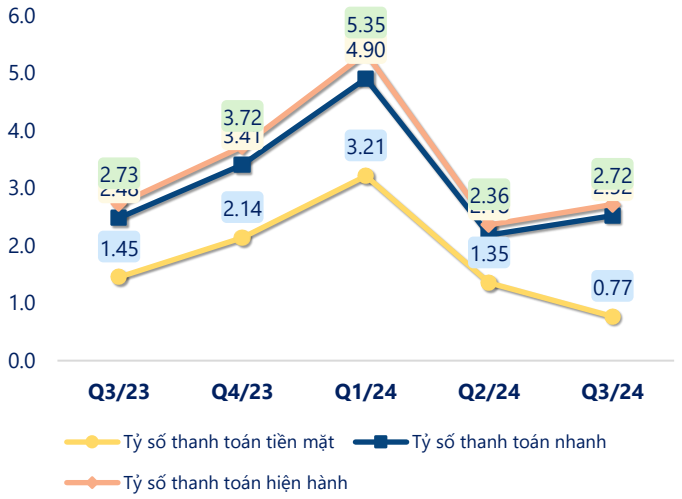
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



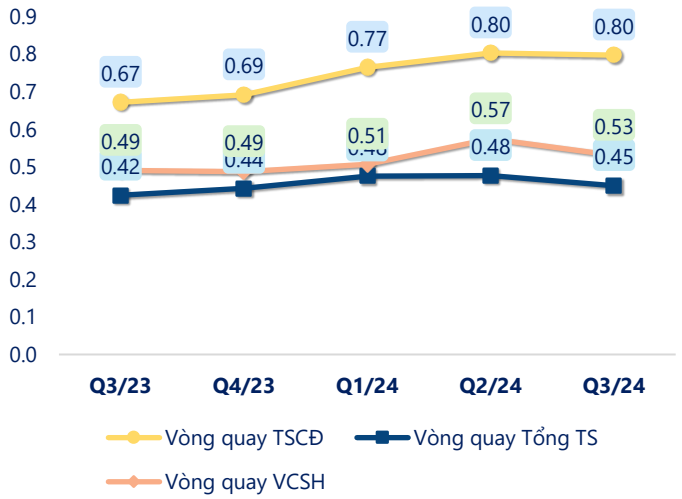
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



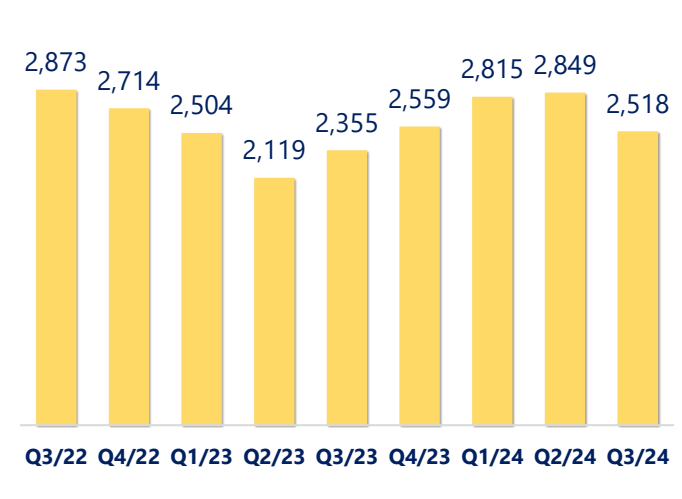
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

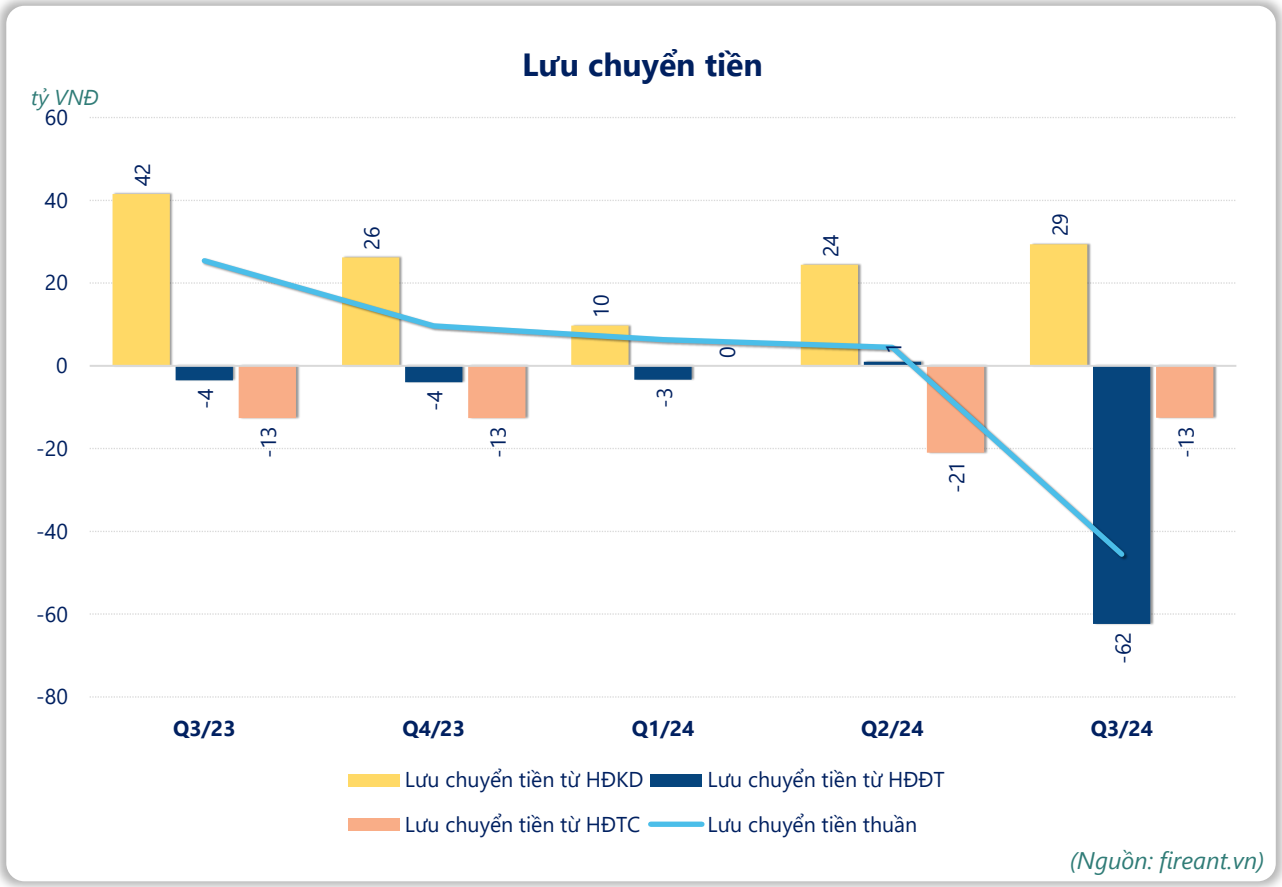
EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**36.9**	**43.8**	**-15.7%**	**124**	**116**	**6.6%**
Giá vốn hàng bán	25.1	22.9	9.6%	68.9	60.4	14.0%
Lợi nhuận gộp	11.8	20.9	-43.3%	55.1	55.9	-1.4%
Doanh thu HĐTC	0.95	1.08	-12.3%	2.44	3.11	-21.6%
Chi phí TC	0	0.00		0.03	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**2.26**	**2.49**	**-9.3%**	**7.39**	**7.33**	**0.8%**
LN thuần từ HĐKD	10.5	19.5	-46.0%	50.1	51.7	-3.0%
Lợi nhuận khác	**-0.02**	**-0.25**	**93.6%**	**-0.16**	**-0.34**	**52.2%**
LN trước thuế	10.5	19.3	-45.5%	50.0	51.3	-2.7%
Lợi nhuận sau thuế	**8.41**	**15.4**	**-45.4%**	**39.9**	**40.9**	**-2.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**8.40**	**15.4**	**-45.5%**	**39.8**	**40.7**	**-2.1%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)